

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **45/2023/HS-ST**
Ngày: 14/3/2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Đinh Ngọc Hùng
2. Ông Doãn Đức Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Sùng A Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Dương Quang H, sinh năm 1995. Tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Dương Quang V, sinh năm 1960 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1964. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/7/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 năm tù về tội “Giết người”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2019.

Bị cáo bị bắt ngày 27/7/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Đồng Nai.

2. Lê Văn C, sinh năm 1987. Tại Kiên Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Hiệp Tân, xã M, huyện H, tỉnh K. Nơi tạm trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 0/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Hòa hảo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn T, sinh năm

1957 (đã chết) và bà Trần Thị X, sinh năm 1968. Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 2. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 27/7/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Đồng Nai.

3. Trần Quang T, sinh năm 1992. Tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 10/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn T, sinh năm 1965 và bà Lê Thị M, sinh năm 1965. Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ 2. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú ngày 29/7/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang T và Lê Văn C là các đối tượng nghiện ma túy và cùng làm công nhân tại Công ty CQS ở khu công nghiệp Hố Nai – Sông Mây thuộc xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Vào khoảng 18 giờ ngày 27/7/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T gọi điện thoại cho C nhờ mua giúp 400.000 đồng tiền ma túy thì C đồng ý. Do không biết chỗ mua ma túy nên C đi bộ đến phòng trọ của Dương Quang H ở phường Long Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nhờ H dẫn C đi mua ma túy thì H đồng ý. Sau đó, C gọi điện thoại cho T nói T mang tiền đến để C đi mua ma túy. Khoảng 05 phút sau T điều khiển xe mô tô biển số 60Z3 – 9644 đến khu vực cổng khu công nghiệp Hố Nai gặp C và H. Tại đây, T đưa cho C số tiền 400.000 đồng và xe mô tô biển số 60Z3 – 9644 để C và H đi mua ma túy. H điều khiển xe mô tô biển số 60Z3 – 9644 chở C đến nhà của Trương Văn K (Sinh năm 1981) ở khu 2, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai gặp K và mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, số tiền 200.000 đồng còn lại H và C giữ lại coi như tiền công đi mua ma túy giúp T. H đưa ma túy lại cho C cất giấu rồi điều khiển xe chở C đi về, trên đường về đến Công ty Ken Đa thuộc khu công nghiệp Hố Nai thì bị Công an Đoàn khu công nghiệp Hố Nai – Sông Mây phát hiện bắt quả tang. Đến ngày 28/7/2022, Công an Đoàn khu công nghiệp Hố Nai – Sông Mây đã chuyển các đối tượng Lê Văn C và Dương Quang H cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng cho Công an huyện Trảng Bom để thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 29/7/2022, Trần Quang T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01(một) gói giấy kích thước 03cm x 07 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.

- 01(một) điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh, số thuê bao 0868.213.431 của Lê Văn C sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu xám, số thuê bao 0862.772.254 của Hiếu không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho bị cáo H

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XR màu đen, số thuê bao 0922.568.510 của Trần Quang T sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Click màu đen biển số 60Z3 – 9644 là tài sản của chị Trần Thị Thu T, chị T đã đi xuất khẩu lao động nước ngoài và để chiếc xe trên cho ông Trần Văn T quản lý, việc bị can Trần Quang T sử dụng xe vào việc phạm tội ông T không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông T.

- Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số: 1597/KL-KTHS ngày 02/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định **là ma túy**, có khối lượng 0,1010 gam loại **Methamphetamine**.

Tại cáo trạng số: 18/CT/VKS-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Dương Quang H và Lê Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố Trần Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo C mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong phần bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, tội danh và áp dụng điều luật:

Xét thấy, tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 27/7/2022, tại khu công nghiệp Hố Nai - Sông Mây, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Trần Quang T đã có hành vi nhờ Lê Văn C và Dương Quang H mua 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau đó, Lê Văn C và Dương Quang H đã mua 0,1010 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) của Trương Văn K để bán lại cho Trần Quang T và thu lời bất chính số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Bị cáo H và C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Trảng Bom đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo H có nhân thân xấu; các bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội; các bị cáo cũng nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Trong vụ án, các bị cáo thực hiện đồng phạm giản đơn, bị cáo Hiếu là người trực tiếp liên lạc với Khấn và điều khiển xe chở C đi mua ma túy nên có vai trò cao hơn bị cáo C. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Quang T ra đầu thú, do đó được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự .

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước : - 01(một) điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh, số thuê bao 0868.213.431 của Lê Văn C ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XR màu đen, số thuê bao 0922.568.510 của Trần Quang T và Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu xám, số thuê bao 0862.772.254 của bị cáo Hiếu không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho H là phù hợp.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Click màu đen biển số 60Z3 – 9644 là tài sản của chị Trần Thị Thu T, chị T đã đi xuất khẩu lao động nước ngoài và để chiếc xe trên cho ông Trần Văn T quản lý, việc bị can Trần Quang T sử dụng xe vào việc phạm tội ông T không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông T là phù hợp.

[6] Về những vấn đề khác liên quan:

Đối với Trương Văn K có hành vi bán ma túy cho các bị can Lê Văn C và Dương Quang H, hiện tại K không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố bị cáo Dương Quang H và Lê Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Dương Quang H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Lê Văn Có 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù của H và C tính từ ngày 27/7/2022.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trần Quang T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong 01 (một) phong bì niêm phong số 1597/KL-KTHS ngày 02/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: - 01(một) điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh, số thuê bao 0868.213.431; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XR màu đen, số thuê bao 0922.568.510 và số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/01/2023 và Biên lai thu tiền số 0005326 ngày 10/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Quang H, Lê Văn C và Trần Quang T, mỗi cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Trảng Bom;
- Công an H. Trảng Bom;
- THADS H. Trảng Bom;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai
- Những người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hạnh

- Lưu.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

Nơi nhận

- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

Nơi nhận

- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Thanh Bình